

VẤN ĐỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ TRONG NHÓM LỚP ĐỘC LẬP TƯ THỰC - NHỮNG PHÁT HIỆN TỪ NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN

NGUYỄN THỊ MỸ TRINH*

Ngày nhận bài: 30/05/2016; ngày sửa chữa: 01/06/2016; ngày duyệt đăng: 11/06/2016.

Abstract: The article refers to danger to children at private classes both in physical and mental aspects and proposes solution to guarantee safety and create secured learning environment for children.

Keywords: Early childhood education; the private classes, the safety guarantee for early childhood.

1. Đặt vấn đề

Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, Ngành... đều cho thấy Nhà nước Việt Nam phấn đấu, cam kết đảm bảo công bằng và bình đẳng trong *giáo dục mầm non* (GDMN), thực hiện quyền của trẻ em trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (thể hiện rõ nét trong Luật và văn bản dưới Luật, cũng như các Nghị quyết của Đảng và Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ, Ngành để thực hiện nghị quyết như: Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004; Luật Giáo dục 2005, Luật Giáo dục sửa đổi 2009 với nội dung "Trẻ em từ 6 tháng tuổi được chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trong các cơ sở GDMN"; Nghị quyết số 44-NQ/CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT... Chương trình hành động của Bộ GD-ĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện đối với GDMN với các nội dung về CS-GD trẻ từ 0-6 tuổi...

Thực tiễn cho thấy, hệ thống cơ sở GDMN công lập hiện không đáp ứng được nhu cầu của xã hội về CS-GD trẻ, đặc biệt là trẻ nhỏ dưới 3 tuổi, vì thế, việc phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập là một tất yếu khách quan. Mô hình nhóm trẻ *độc lập tư thực* (ĐLTT), nhóm trẻ gia đình ngày càng phát triển mạnh mẽ ở Việt nam đã phần nào đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ và đồng thời san sẻ trách nhiệm với hệ thống trường công trong CS-GD trẻ dưới 3 tuổi ở các địa phương. Mặc dù Bộ, Ngành và các địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp trong quản lý chất lượng hoạt động CS-GD và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT,

tuy nhiên, cũng chính trong các cơ sở này đã để xảy ra nhiều tai nạn thương tâm, đặc biệt, nhiều hiện tượng bạo hành đối với trẻ em được phát hiện trong thời gian qua đã cho thấy những hạn chế, yếu kém rất cần được phòng ngừa, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT, góp phần thực hiện thành công cam kết của Việt Nam về quyền trẻ em và đảm bảo công bằng, bình đẳng trong GDMN.

Để trong giai đoạn tới đề xuất được các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT, năm 2015 Trung tâm nghiên cứu GDMN, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã triển khai khảo sát nghiên cứu thực trạng hoạt động và quản lý nhóm trẻ ĐLTT ở 3 khu vực (khu công nghiệp, đông dân cư, dân tộc thiểu số) với 7 tỉnh/thành phố: Thái Nguyên, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Gia Lai, Cần Thơ, Bình Dương. Kết quả khảo sát cho thấy, việc quản lý nhóm trẻ ở các địa phương đang dần đi vào quy chuẩn, các hoạt động CS-GD trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT ngày càng được các cấp quản lý và cộng đồng quan tâm với những hành động thiết thực, nhờ vậy, chất lượng CS-GD trẻ ngày càng được cải thiện, ở mức độ nhất định đã đáp ứng được các nhu cầu đa dạng của phụ huynh. Tuy nhiên, ở đa số các nhóm, lớp ĐLTT (đặc biệt nhóm, lớp nhỏ lẻ và chưa được cấp phép) thiếu hầu hết các tiêu chuẩn trường, nhóm, lớp đảm bảo an toàn về thể chất (theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích...), cũng như, không đủ

* Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

các điều kiện đảm bảo an toàn về tinh thần cho trẻ. Phần viết sau đây sẽ cụ thể hóa các phát hiện nổi trên của chúng tôi.

2. Các nguy cơ không đảm bảo an toàn đối với trẻ ở nhóm, lớp ĐLTT qua các phát hiện từ nghiên cứu thực tiễn

2.1. Các nguy cơ không đảm bảo an toàn về tinh thần cho trẻ

2.1.1. Thực hiện hoạt động CS-GD trẻ chưa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chương trình GDMN

2.1.1.1. Hoạt động giáo dục trẻ chưa được chú trọng đúng mức. Theo quy định của Bộ GD-ĐT [1], các nhóm trẻ sử dụng Chương trình GDMN được Bộ GD-ĐT ban hành năm 2009, tuy nhiên, qua nghiên cứu các kế hoạch hoạt động giáo dục, quan sát và phỏng vấn sâu giáo viên mầm non (GVMN), người chăm sóc trẻ, chúng tôi nhận thấy hầu hết ở các nhóm trẻ ĐLTT không thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục theo nội dung yêu cầu/độ tuổi trong Chương trình GDMN. Một số GVMN còn đồng nhất giữa hoạt động giáo dục/ngày với hoạt động chơi - tập (với hình thức chủ yếu là hát hay đọc thơ và xem tivi), hay thậm chí hoạt động học (không dành cho trẻ dưới 36 tháng), vì thế, không tiến hành giáo dục trẻ qua các hoạt động trong ngày mà chủ yếu đầu tư cho giờ học khi có kiểm tra, dự giờ của các cấp quản lý. Tại nhiều nhóm, lớp ĐLTT ở địa phương thuộc khu vực đông dân cư, khu công nghiệp do cạnh tranh trong thu hút trẻ nên GVMN, người chăm sóc trẻ còn làm thay trẻ mọi việc, không thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng sống, tính tự lập cho trẻ (bón cơm cho cả trẻ lớn, làm vệ sinh cá nhân cho trẻ,...).

Nhiều nhóm trẻ ĐLTT chưa được cấp phép hay hầu hết các nhóm trẻ gia đình thì GVMN, người chăm sóc trẻ thậm chí không biết đến Chương trình GDMN biểu hiện như: - "*Nhóm có các cháu nhà trẻ, lại ít giáo viên (GV) nên hàng ngày cho trẻ ăn, uống và đi vệ sinh đã hết thời gian rồi*" (Ý kiến của chủ nhóm ở phường Cốc Lếu, Lào Cai); - "*Nhóm có 10 cháu, nhiều độ tuổi khác nhau, chế độ ăn ngủ khác nhau nên em không dạy bài bản, chỉ cho các bé coi tranh ảnh và hát, coi ti vi. Không có chương trình dạy, vì các bé còn nhỏ quá, chủ yếu là trông giữ; chủ yếu mua tranh vẽ cho bé xem, tập hát một số bài. Buổi chiều nếu mát thì em cho cháu ra sân chơi, nếu nóng thì ở trong nhà coi tranh ảnh, tivi rồi hát múa vài bài...*" (Nhóm trẻ ĐLTT chưa được cấp phép, Phường Mỹ Phước, Bình Dương).

2.1.1.2. Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng được quan tâm hơn hoạt động giáo dục trẻ, tuy nhiên, chưa

đảm bảo yêu cầu của Chương trình GDMN. Qua báo cáo của các cấp quản lý và kiểm tra hồ sơ, tài liệu ở các nhóm, lớp ĐLTT ở khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, chế xuất chúng tôi nhận thấy: Trẻ được chăm sóc theo chế độ sinh hoạt một ngày. Các nhóm đều có thực đơn hàng ngày phù hợp với trẻ các độ tuổi trong nhóm. Số bữa ăn của trẻ một ngày tại nhóm từ 3-4 bữa (gồm 2 bữa chính, 1 bữa phụ, một số nhóm cho trẻ ăn bữa sáng theo yêu cầu của phụ huynh). Trẻ được ngủ trưa đầy đủ. Vệ sinh cá nhân được GV chú ý, trẻ được giữ sạch sẽ, quần áo gọn gàng. Trẻ được cân đo một năm 2-3 lần (đầu năm học, giữa năm học và cuối năm học), một số nhóm có tổ chức khám sức khỏe cho trẻ - 1 năm 1 lần.

Tại mỗi nhóm lớp, đều có tủ thuốc với các thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu. Tuy nhiên, qua phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm chúng tôi nhận thấy chất lượng nuôi dưỡng trẻ tại các nhóm ĐLTT không đảm bảo và khó kiểm soát bởi các lý do: - Chi phí cho bữa ăn của trẻ thấp và do chủ nhóm tự cân đối thu - chi trên cơ sở kinh doanh có lãi; - Người nấu ăn cho trẻ đa số thiếu các chứng chỉ cần thiết để hành nghề; - Sự kiểm soát khẩu phần, chất lượng bữa ăn chủ yếu được cơ quan quản lý kiểm tra dựa trên sổ sách và bảng thực đơn của nhóm lớp được dán công khai, không thường xuyên kiểm tra thực tế việc thực hiện thực đơn và kiểm tra mẫu thực phẩm.

Khảo sát các nhóm trẻ ĐLTT ở khu vực dân tộc thiểu số cho thấy việc thực hiện chế độ nuôi dưỡng và chăm sóc, thăm khám sức khỏe cho trẻ chưa đảm bảo. Chế độ dinh dưỡng của trẻ không hợp lý do chủ nhóm lớp không có khả năng xây dựng khẩu phần thực đơn cho trẻ. Nghiên cứu các thực đơn của nhóm trẻ cho thấy hầu hết chưa đảm bảo chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi, cũng như chưa cân bằng các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ. Để tiết kiệm chi phí, việc mua bán thực phẩm và nấu nướng thường do người nhà của các chủ nhóm thực hiện (họ không có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần thiết) nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng bữa ăn. Việc theo dõi sức khỏe định kỳ không thực hiện đầy đủ và thường xuyên (thông thường 1-2 lần/1 năm và chủ yếu là theo dõi cân nặng).

Ở các nhóm trẻ gia đình (tồn tại rất nhiều ở Vĩnh Phúc, TP. Hồ Chí Minh) trong điều kiện trông giữ nhiều trẻ ở các độ tuổi khác nhau, người trông giữ trẻ không có chuyên môn về GDMN, thức ăn của trẻ hầu hết do phụ huynh chuẩn bị và mang tới, do đó khó có thể đảm bảo về chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ từng độ tuổi. Việc khám sức khỏe định kỳ và cân đo

trẻ không được thực hiện. Chế độ sinh hoạt được chủ nhóm tự lập ra thường theo nhu cầu của gia đình trẻ chứ không theo Chương trình GDMN. “Trẻ nhiều khi đi học theo bố mẹ làm ca sớm từ lúc 5h sáng cho nên đến đây trẻ ngủ đến tận 8-9h mới dậy” (Ý kiến của chủ nhóm gia đình phường Tân Thuận Đông, TP. Hồ Chí Minh).

2.1.1.3. *Chất lượng CS-GD trẻ dưới 3 tuổi trong nhóm, lớp ĐLTT chưa được phụ huynh, chủ nhóm... quan tâm.* Do trường mầm non công lập thiếu điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ nên thường rất hạn chế nhận trẻ dưới 36 tháng (nhưng phải có hộ khẩu thường trú tại địa bàn), đặc biệt là trẻ dưới 18 tháng, do phụ huynh có nhu cầu gửi trẻ cao, đặc biệt là khu công nghiệp, khu chế xuất, nơi tập trung đông đảo phụ huynh - lực lượng lao động trẻ, thu nhập thấp, thời gian làm việc/ngày nhiều và căng thẳng... nên phụ huynh thường chọn gửi con ở nhóm trẻ ĐLTT gần nhà (cả không phép hoặc có phép), nhóm trẻ gia đình và không có nhiều yêu cầu về chất lượng CS-GD: “Muốn con được các cô chăm sóc, cho ăn uống và vệ sinh đầy đủ, sạch sẽ” (Ý kiến của phụ huynh phường Tân Thuận Đông, TP. Hồ Chí Minh).

Khảo sát cũng cho thấy chủ nhóm ĐLTT chưa thực hiện tốt các chức năng: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh hoạt động CS-GD trẻ. Nguyên nhân chủ yếu thuộc về: - Đa số chủ nhóm chưa được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành về GDMN và quản lý cơ sở GDMN. Phần lớn chủ nhóm không nắm chắc nội dung chương trình, nên không thể hỗ trợ và kiểm soát được việc thực hiện chương trình của GV; - Trường mầm non công lập trên địa bàn được phân công hỗ trợ nhóm trẻ ĐLTT thường không hoặc ít có nhóm trẻ dưới 36 tháng, đặc biệt, không có nhóm trẻ ghép nhiều độ tuổi nên không hướng dẫn chuyên môn hiệu quả cho chủ nhóm; - Chủ nhóm (hoặc người quản lý về chuyên môn) thường tham khảo kế hoạch CS-GD trẻ của trường mầm non công lập, giao quyền cho GVMN tự quyết định hoàn toàn trong hoạt động CS-GD trẻ, chỉ thực hiện giám sát, điều chỉnh khi có nhóm có vấn đề hay bị nhắc nhở. GVMN có trình độ chuyên môn nhưng thường không có ý kiến gì về kế hoạch CS-GD cần thực hiện do chủ nhóm xây dựng, cho dù biết nhiều điểm không phù hợp “*Chủ nhóm xếp lịch dạy như thế nào thì cứ dạy như thế, chủ nhóm tham khảo chương trình của Trường MN công lập Thới Hòa*” (ý kiến của GV đã làm việc được 2 năm ở nhóm trẻ).

Kết quả khảo sát cho thấy chủ nhóm nếu có chuyên môn về GDMN thì việc kiểm tra, giám sát

chất lượng CS-GD trẻ khá chặt chẽ “*Chủ nhóm cùng tham gia vào CS-GD trẻ;... thường xuyên dự giờ, quan sát các cô trong các hoạt động tại nhóm trẻ*” (Ý kiến của chủ nhóm ĐLTT có phép, Phường Trung Nhì - Vĩnh Phúc). Đối với các chủ nhóm không có chuyên môn về GDMN, việc giám sát việc thực hiện hoạt động CS-GD trẻ của GVMN rất sơ sài. Việc đánh giá chất lượng CS-GD của chủ nhóm dựa theo một số tiêu chí cụ thể như: tỉ lệ trẻ/nhóm phụ trách tăng cân, khỏe mạnh, đi học đều, không bỏ lớp... để đánh giá xếp loại GV, chứ chưa đánh giá chất lượng giáo dục theo kết quả mong đợi/ độ tuổi theo Chương trình GDMN. Những tiêu chí đánh giá của chủ nhóm trước hết đáp ứng những yêu cầu của phụ huynh khi gửi trẻ: khỏe mạnh, tăng cân và yêu cầu lợi nhuận của chủ nhóm trên cơ sở trẻ đi học đều, không bỏ lớp, chuyển lớp.

2.1.1.4. *Đội ngũ nhân sự không ổn định, rất thiếu về số lượng, phẩm chất, năng lực đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.* Nhiều chủ nhóm trình độ văn hóa hạn chế (tiểu học, trung học cơ sở...). Chủ nhóm ở nhiều nhóm trẻ (đặc biệt là nhóm chưa cấp phép) chưa có chứng chỉ GDMN hay chứng chỉ quản lý về GDMN, một số trường hợp thuê người có chứng chỉ đúng tên chủ nhóm. Một số chủ nhóm kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ cô nuôi, hành chính, kế toán và thủ quỹ... của nhóm trẻ.

Việc tuyển GVMN có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và kinh nghiệm nghề nghiệp thường rất khó khăn và chi phí tiền lương cao, nên nhiều chủ nhóm phải sử dụng người lao động không có chuyên môn về GDMN. Những GVMN có trình độ chuyên môn thường chọn nhóm trẻ ĐLTT khi không xin được làm việc ở đâu hoặc chỉ tạm làm trong lúc xin vào các cơ sở GDMN công lập, vì thế họ chưa thực sự yêu trẻ, yêu nghề, thiếu tâm huyết. Mặt khác, sự căng thẳng về thời gian làm việc đối với GV, số lượng GV ít (số lượng GV, cô nuôi/số trẻ tại các nhóm ĐLTT có phép đảm bảo yêu cầu, nhưng các nhóm, lớp ĐLTT chưa được cấp phép chỉ có 1 GV/cô nuôi) mà phải tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ cả 2 buổi/ngày, thường làm việc trên 10h/ngày, hầu hết phải đến sớm để đón trẻ và trả trẻ muộn. Việc CS-GD trẻ dưới 3 tuổi đòi hỏi sự nhẹ nhàng, gần gũi, tận tụy đáp ứng các nhu cầu khác nhau với từng cháu, đã gây ra sự căng thẳng về tâm lý và thể chất đối với GV. Trong hoàn cảnh đó họ rất dễ “bùng nổ” các hành vi cực đoan, khi không kiểm soát được bản thân và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn về mặt tinh thần đối với trẻ em.

2.2. Nguy cơ không đảm bảo an toàn về thể chất cho trẻ. Điều kiện cơ sở vật chất của nhóm lớp ĐLTT giữa các khu vực có những điểm khác biệt song đều còn rất hạn chế, không đảm bảo an toàn về vệ sinh, vận động và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ nhỏ biểu hiện như:

- Cơ sở hạ tầng của các nhóm, lớp ĐLTT được cải tạo lại từ nhà ở (thuê địa điểm hoặc sử dụng nhà của gia đình) nên chưa hoàn toàn phù hợp với trẻ. Các nhóm, lớp thuộc khu công nghiệp thường không đảm bảo yêu cầu về diện tích 1,5m²/trẻ theo quy định [1]. Các nhóm trẻ ĐLTT đều không đủ các phòng chức năng, thường chỉ có 1 phòng được sử dụng đa chức năng (học, chơi, ăn, ngủ).

- Nhà vệ sinh trong các nhóm lớp ĐLTT đều chưa phù hợp (diện tích nhỏ, thiết bị vệ sinh dùng chung với người lớn, ẩm thấp, sàn nhà trơn trượt...). Tại khu vực đông dân cư, trong các nhóm lớp đều có nhà vệ sinh khép kín, trong khi đó đa số các nhóm lớp thuộc khu công nghiệp và khu vực dân tộc thiểu số thường chỉ có 1 khu vệ sinh (không khép kín) được dùng chung cho rất nhiều trẻ và đôi khi bố trí cách xa nhóm, lớp của trẻ.

- Bếp ăn của các nhóm, lớp được khảo sát đa số chưa phải bếp 1 chiều. Các nhóm trẻ gia đình đều sử dụng chung với bếp ăn gia đình.

- Sân chơi: Ở cả 3 khu vực được khảo sát, các nhóm, lớp ĐLTT đều thiếu hoặc không có sân chơi, nếu có, diện tích khu vực chơi ngoài trời thường rất chật. Đồ chơi ngoài trời hầu như không có hoặc nếu có, thường rất ít và không sử dụng được (khu vực dân tộc thiểu số). Hàng rào của các nhóm, lớp ĐLTT được chủ yếu là tường xây bao quanh nhà, không có độ thoáng và chưa đảm bảo tính thẩm mỹ. Vùng dân tộc thiểu số, một số nhóm, lớp có hàng rào thấp, trẻ dễ dàng trèo ra, vào được nên không đảm bảo an toàn cho trẻ. Tại khu công nghiệp, nhiều nhóm, lớp không có rào chắn bảo vệ.

- Trong nhóm, lớp ở khu đông dân cư: những khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ như các chướng ngại vật, cầu thang thưa, lan can chắn thấp... đã được chú ý gia cố thêm để đảm bảo an toàn, được trang bị tương đối tốt hệ thống phòng cháy chữa cháy. Tuy vậy, tại khu công nghiệp và khu vực dân tộc thiểu số, các nhóm, lớp ĐLTT chưa thực hiện được các yêu cầu này.

- Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tại các nhóm lớp được khảo sát chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, đặc biệt thiếu đồ chơi để phát triển vận động (bộ xâu hạt, bộ xâu dây, bộ lồng hộp, bóng, gậy thể dục, vòng thể dục...). Các đồ dùng, đồ chơi, học liệu...

phục vụ giáo dục trẻ như: đất nặn, bút sáp màu... mặc dù có nhưng không đủ về số lượng theo quy định, chất lượng chưa đảm bảo (đất nặn bị cứng, bút sáp màu ngấn, cũ kĩ...). Đồ dùng cá nhân của trẻ ở nhóm, lớp (khăn rửa mặt, ca cốc...) thiếu rất nhiều và cũ (khu vực dân tộc thiểu số), hoặc tương đối đầy đủ về số lượng tuy nhiên phần nhiều cũ và ít có kí hiệu riêng, hoặc tuy có kí hiệu song trẻ vẫn dùng chung lẫn lộn (khu công nghiệp, khu đông dân cư).

- Chưa chú trọng xây dựng môi trường giáo dục phù hợp trong nhóm, lớp ĐLTT: Các nhóm, lớp ĐLTT và nhóm trẻ gia đình - hoặc chưa chú trọng xây dựng môi trường giáo dục (khu vực dân tộc thiểu số), hoặc nếu có, việc trang trí phòng lớp phần nhiều chưa đảm bảo tính giáo dục, tính thẩm mỹ và yêu cầu phát triển của trẻ (khu công nghiệp và khu đông dân cư); Do diện tích các nhóm, lớp chật hẹp (khu đông dân cư và khu công nghiệp) nên thiếu các khu vực để trẻ tập vận động, hoạt động với đồ vật, chơi đóng vai... Nhiều nhóm, lớp dù được trang bị đủ số lượng đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, tuy nhiên, GVMN thường chỉ cố gắng sắp xếp cho gọn gàng chứ chưa chú ý đến việc tạo điều kiện để trẻ dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

3. Một số khuyến nghị về giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT

3.1. Trong ngắn hạn:

- *Hỗ trợ nâng cao trình độ nhận thức và chuyên môn cho các đối tượng liên quan:* + Đẩy mạnh tuyên truyền về quyền trẻ em, phổ biến kiến thức, kĩ năng CS-GD, bảo vệ an toàn trẻ cho các bậc phụ huynh và cộng đồng; + Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ chủ nhóm, cán bộ quản lí, GVMN ở nhóm, lớp ĐLTT, đặc biệt về cách CS-GD cho trẻ dưới 36 tháng ở nhóm trẻ ghép nhiều độ tuổi thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.

- *Tăng cường, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra:* + Tăng cường thanh, kiểm tra định kì, đặc biệt kiểm tra đột xuất hoạt động của các nhóm trẻ ĐLTT trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lí nghiêm các hành vi vi phạm và đình chỉ hoạt động các nhóm trẻ ĐLTT không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, CS-GD trẻ. Công khai vấn đề chất lượng cũng như uy tín của các nhóm trẻ ĐLTT trên loa phát thanh của phường và trong các cuộc họp của phường/tổ dân phố/thôn/bản.

3.2. Trong dài hạn:

- *Về đào tạo, bồi dưỡng GVMN:* Cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo GVMN, chú trọng giáo dục tình yêu trẻ, yêu nghề, kĩ năng CS-GD trẻ dưới 3 tuổi.

- Về chế độ làm việc, điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ cho GVMN: Cần tiếp tục cải cách để họ yên tâm gắn bó với nghề, có động lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về quản lý, giám sát ở địa phương: bên cạnh quản lý chuyên môn của ngành GD cần có sự quản lý của chính quyền địa phương, sự tham gia quản lý và giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và phụ huynh trẻ; Đồng thời, nên chăng cần sớm thành lập và giao quyền quản lý cho 1 tổ chức với trách nhiệm pháp lý là giám sát việc thực hiện quyền trẻ em ở các cơ sở GDMN, nhóm trẻ và ngay cả trong gia đình tại các địa phương, tổ chức này sẽ hỗ trợ chính quyền địa phương và phòng giáo dục quản lý hoạt động của nhóm trẻ hiệu quả hơn.

- Về quản lý ngành: Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động ở các nhóm, lớp ĐLTT. Xem xét, điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ cho GVMN, các cơ sở GDMN ngoài công lập và trẻ em vùng dân tộc thiểu số trong các nhóm, lớp ĐLTT. Chỉ đạo xây dựng Chương trình giáo dục cho trẻ dưới 3 tuổi tại các nhóm, lớp ĐLTT và trong gia đình, đồng thời, xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện hoạt động CS-GD trẻ trong nhóm, lớp ĐLTT (ghép nhiều độ tuổi) và giám sát, đánh giá kết quả theo kết quả mong đợi của Chương trình này.

Chúng tôi hi vọng cùng với sự nỗ lực thực hiện các giải pháp riêng của ngành Giáo dục, các giải pháp nêu trên sẽ được các ban, ngành, các cấp, các cá nhân... vào cuộc triển khai đồng bộ vì một tuổi thơ hạnh phúc của con em chúng ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT, Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014 (Điều 22 về Chương trình giáo dục, kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục).
- [2] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT, Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014 (Điều 28 về Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em).
- [3] Thủ tướng Chính phủ. Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp.
- [4] Chính phủ. Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

[5] Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Hỗ trợ, phát triển nhóm lớp độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020.

[6] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT về Danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng trong giáo dục mầm non.

[7] Bộ GD-ĐT. Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

[8] Bộ GD-ĐT. Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT- Quyết định Ban hành điều lệ trường mầm non ngày 13/02/2014.

Hình tượng - một phương thức...

(Tiếp theo trang 46)

nghiên cứu của mình đã nhấn mạnh rằng: “Tái hiện HT tác phẩm không chỉ là một thao tác tư duy để đi vào thế giới nghệ thuật mà còn là bí quyết truyền thụ bài văn thành công” [5; tr 113].

Như vậy, HT được xem như một vấn đề trung tâm của lí luận nghệ thuật, tư duy bằng HT là phương tiện phản ánh cơ bản nhất để lí giải và để diễn hình hóa đời sống một cách độc đáo. Một tác phẩm nghệ thuật chỉ có thể giao tiếp với độc giả bằng HT và thông qua HT mà thôi. Với khả năng tạo hình và biểu hiện vượt trội, nó có thể đánh thức mạnh mẽ ở chúng ta một nhu cầu sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật. Trong dạy học Ngữ văn, HT là một khâu then chốt chi phối tất cả mọi hoạt động tiếp nhận; do vậy, việc giáo viên cũng như học sinh biết đánh giá và phân tích đúng vai trò của HT trong tác phẩm của có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (2006). Từ điển thuật ngữ văn học. NXB Giáo dục.
- [2] V. Kô-gi-nốp (1963). Các loại hình nghệ thuật, văn hóa - nghệ thuật.
- [3] L.X.Vygotsky (1981). Tâm lí học nghệ thuật. NXB Khoa học xã hội.
- [4] Nguyễn Duy Bình (1983). Dạy văn dạy cái hay - cái đẹp. NXB Giáo dục.
- [5] Phan Trọng Luận (1977). Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường. NXB Giáo dục.
- [6] V.A. Nkhônxki (1978, tập 1). Phương pháp giảng dạy văn học ở nhà trường phổ thông. NXB Giáo dục.